

Staring at a Mass Grave in Hue

How a German reporter experienced the Tet Offensive

By Uwe Siemon-Netto

(Speech given at the Vietnamese soldiers' monument in Westminster, CA, on February 25, 2018)

“What is a German doing at a Vietnamese soldiers' monument in California?” some of you might ask. Why is he speaking to us on our sad anniversary? He had no dog in this fight, as our American neighbors might say!

Indeed, West Germany had no soldiers in Vietnam 50 years ago. Still, it was second only in providing economic and humanitarian aid to your country, including the doctors who founded the medical faculty at the University of Hue and went out into the villages to treat the sick and the wounded, regardless of their political persuasion.

They were Prof. Horst-Günther Krainick and his wife Elisabeth, who had given up a comfortable and highly-paid position in Freiburg, and their colleagues Dr. Alois Alteköster and Dr. Raimund Discher.

All four were on the Vietcong death lists. They were taken from their homes in the middle of the night at Tet 1968 and six weeks later made to dig their own graves and forced to kneel down in front of those graves to be shot through the back of their necks.

They shared the fate of nearly 6,000 residents of Hue on that day. Many more of my fellow-countrymen were murdered in Vietnam, including aid workers of the Knights

of Malta, a noble Catholic order. Two of those were actually dragged the Ho Chi Minh Trail, to be tortured in the so-called Hanoi Hilton.

So yes, I have a reason for being here, all the more so as Dr. and Mrs. Krainick were friends of mine, and I was there in Hue to witness the carnage the Communists inflicted on the people of this lovely city half a century ago.

I was the East Asia correspondent of West Germany's largest publishing house, covering Vietnam over a period of five years. In 1968, I arrived in Saigon just in time to report about the Vietcong attack on your capital city. I was there on Thong Nhut Boulevard when VC sappers attacked the U.S. Embassy and managed to get inside its compound.

I raced back to the Continental Palace Hotel to write my story. In the lobby, I encountered my friend, the Baron Hasso Rüdts von Collenberg, the number two man in the West German embassy.

He said, "Uwe, the Vietcong have kidnapped our doctors in Hue. Please try to get up there to see what's going on." I promised him that I would do that. A few weeks later, the Vietcong killed this wonderful diplomat as he was trying to minister to German residents of Saigon. He was shot pointblank even though he had shown his diplomatic passport to his murderers before they killed him.

Six weeks later, the German doctors' bodies were found, their arms tied with wire behind their backs. They were shot through the backs of their heads. There couldn't have been any doubt in the minds of their killers about the identity of their killers. For weeks before they murdered them, the international community had pleaded with Hanoi and the Vietcong to spare their lives and set them free.

Back to those first days of the Tet Offensive. I flew to Danang as soon as I could get a seat on an American C-130 aircraft. From Danang, I traveled to Phu Bai in a convoi of U.S. Marines. Amazingly, we were not attacked en route.

In Phu Bai, I joined a battalion of the 5th Marines charged with fighting its way into Hue. We progressed very slowly because the road was littered with the bodies of old men, women and children, all shot at pointblank range. From the position of the dead women on the road.

When we arrived in Hué, the new town south of the River of Perfumes had already been more or less cleared of Communist forces but the old town was still firmly in their hands. I walked along Le Loi to the German professors' quarters in the Cité Universitaire.

A platoon of Marines occupied the Krainicks' apartment, which faced the Phú Cam Canal. The building shook violently in regular intervals because an American tank to its right side kept firing at a colonial-style villa on the other side of the canal.

Vietcong snipers had taken over that villa. They fired with lethal accuracy at the open windows of the apartment of my friends, killing the American platoon leader, a 23-year old lieutenant from New Mexico.

I went over to the university hospital, where a middle-aged man with a wispy beard like Ho Chi Minh's pulled me aside and said that he had evaded the Vietcong by hiding among mental patients and pretending to be crazy himself.

He told me that Communist killer teams had moved from house to house carrying lists with the names of people to be eliminated. Most were placed before kangaroo courts. They were given brief "trials" without defense lawyers,

sentenced to death, then taken outside and shot.

Other victims, such as the German doctors, were not tried but simply abducted and killed weeks later. Hanoi has never apologized for their murder, never even voiced regret over having slaughtered them “mistakenly” – in quotation marks.

We journalists have often been accused of having been instrumental the Communist victory in Vietnam. I must reject this categorically as too simplistic. Those of us who went into combat covered the war fairly for the most part. We saw and wrote that the South Vietnamese and Americans had won the Tet Offensive militarily.

But we were overshadowed by the media stars who flew in for brief stints and reported the exact opposite. Among the worst of those was Walter Cronkite, the anchorman of the CBS Evening News, who stated before 22 million viewers that the war could not be won.

In those days, Cronkite was revered as the most trusted personality in the United States. When he pronounced the Vietnam War as unwinnable, President Lyndon B. Johnson is said to have told aids, “I have lost Cronkite, I have lost Middle America.”

To illustrate this dilemma, let me end with a little scene. My friend Peter Braestrup of the Washington Post stood at the rim of a mass grave in the western part of Hue. The grave held the corpses only of old men, women and children. Some of them had clearly been buried alive. We know this because the grave was discovered when civilians saw the manicured finger sticking out of the ground like fresh asparagus. This suggested that that they had tried to claw themselves out before dying.

An American TV team walked about this site. “Why don’t you film this scene?” Peter Braestrup asked them. “We are not here to spread anti-Communist propaganda,” they answered.

In that sense, Vo Nguyen Giap, the North Vietnamese defense minister, was right when he told an American interviewer after his victory in 1975 that the U.S. media were his most powerful allies.

But please remember: There were also other journalists who tried to report about the Vietnamese fairly. We were not your enemies. But we were not listened to then, and we are not being listened to now. Yet we were the ones who risked our lives in order to do our job as professionally as possible, not the likes of Walter Cronkite who committed journalistic malpractice in Vietnam.

This malpractice by people pretending to be journalists is one important reason why all of us are now here and not in Saigon, where we would be mourning the dead but celebrating the freedom we might have won at Tet Mau Than.



Hồ Chôn Tập Thể Mậu Thân Huế

Con Đường Không Lối Rẽ

Nhất-Phương

Sương Pha đứng tựa người lên khung cửa sổ, lắng nghe từng chuỗi âm thanh ồn ào như nhóm chợ trước sân nhà. Sau lưng là mấy đứa em cùng cô cháu gái hãy còn quá nhỏ, cũng đang ngã hẳn vào lưng nàng, như muốn tìm sự bình an. Tiếng lao xao ời ời gọi nhau huyên náo làm hai con chó Mino và Ky Mập châu đầu gằm gừ nhưng không dám sủa. Chắc chúng cũng lờ mờ thắc mắc âu lo như chủ, muốn biết chuyện gì đang xảy đến ngoài kia?



Sương Pha nói nhỏ với đứa em trai mười sáu tuổi:

-Em ra khóa cẩn thận công rào, cột luôn hai con chó giùm chị.

Chiều không còn dám lang thang nữa, hồi hả rút nhanh hơn thường lệ, vương vãi vài sợi nắng cuối ngày nhạt nhòa héo hắt, chơi vơi rơi rụng trên hàng liễu xanh la đà bên kia bờ hồ. Có lẽ, thời gian đã biết cảm nhận nỗi đau không khác chi người, để cùng nhau đối diện với những bất toàn, ở phút giây giây chết.

Mấy tuần lễ trước, Hoàng Quân từ nhiệm sở gọi về, bảo nàng chuẩn bị mọi thứ, lỡ phòng khi bất trắc (?). Tuy không nói ra, nhưng Sương Pha biết Hoàng Quân vẫn còn đặt hết niềm tin mãnh liệt vào quân đội, nhất là vào sự sáng suốt, hiểu rõ tình thế của các vị Tư Lệnh vùng. Hoàng Quân chỉ nói ngắn gọn bằng giọng điệu tuy thâm trầm, nhưng vui buồn khó đoán:

-Chắc không đến nỗi nào, em đừng lo lắng quá.

Nhưng làm sao không lo cho được khi chiến cuộc ngày một gia tăng, và nàng, “người chủ gia đình” bất đắc dĩ, phải chu toàn mọi thứ để chấp nhận các biến cố trọng đại đang ngập ngề ở cuối đường, với sự nghĩ suy hẫ hẫ còn thắm đẫm màu hoa Phượng Vĩ? Nàng càng cảm thấy bất an khi biết Hoàng Quân cố ý dấu diếm khá nhiều chuyện, nhất là những chuyện quá hoang đường nhưng có thật, vẫn luôn xảy ra ở mọi quốc gia phải dựa vào các siêu cường để tồn tại, trong đó có mảnh đất ba chìm bảy nổi của dân tộc nàng.

Giờ đây, lệnh buông súng đã ban hành. “Chuyện không



tưởng” đã biến thành sự thật. Ngoài đường, dân trong tỉnh đang ùn ùn chạy ngược chạy xuôi kiếm tìm lẽ sống. Mà

chạy đi đâu mới được chứ? Những người phương Bắc đã bắt chấp mọi thủ đoạn để được làm chủ miền đất tự do xinh đẹp ở phương Nam. Họ sẽ áp đặt những gì lên cuộc sống của người dân khi trong tay không còn vũ khí để tự vệ? Sương Pha thầm nghĩ đến “những điều không dám nghĩ” nên xây xẩm cả mặt mày, chân tay lóng cóng, đầu óc mù mịt tối tăm... Vừa lúc ấy, tiếng hát của người ca sĩ được mệnh danh là TV Chi Bảo bất ngờ vang lên từ làn sóng phát thanh, thật đúng lúc đúng nơi, diễn tả tâm trạng không những chỉ của riêng Pha, mà lại còn của tất cả các vị nữ lưu trong thời loạn, đang tựa cửa trông ngóng tin chồng, “giờ này anh ở đâu”?

-“Hoàng Quân, anh đang làm gì? Anh có an toàn không? Anh có ra khơi với Đê Đốc không? Anh đi đi nếu bắt buộc phải rời bỏ nhiệm sở, đừng trở về nhà như anh đã từng khẳng định. Nước mất nhà tan, “ngôi nhà Tự Do” còn đâu nữa mà về hở anh? Nếu hữu duyên, chúng mình sẽ có cơ may gặp lại”...

“Đất nước còn, không còn em cũng được
Đất nước không, em có cũng bằng không”
(Trích trong kịch thơ Bến Nước Ngủ Bờ,
Tác giả Hoàng Công Khanh)

Sương Pha đi tới đi lui, tự chia sẻ nỗi niềm riêng với chính mình, suốt nhiều tiếng đồng hồ, cho đến khi màn đêm bao trùm mọi thứ.

-Dì Hai ơi, vô ăn cơm đi Dì. Dì làm thịnh hoài làm tụi con sợ lắm...

Buổi tối đêm Ba Mười, cũng là đêm đầu tiên cuối Tháng Tư duy nhất trong cuộc đời của những con người bất hạnh, cố gắng đứng vững, an nhiên đợi chờ phút giây “định mệnh”. Ngày mai “họ” sẽ đến để làm chủ đất nước này chứ gì? Ngày mai vàng thái dương vẫn mọc. Một ngày mới của khúc quanh mới sẽ bắt đầu cho tất cả mọi tâm hồn chơi với dưới trời Nam, kể cả gia cầm, thảo mộc.

Sương Pha ngồi xuống chiếc ghế nơi đầu bàn ăn, chiếc ghế dành riêng cho Hoàng Quân, chủ nhân trong gia đình

nhỏ mà hai người cùng chung vai xây dựng. Nhìn hai đứa em và cháu mặt mày xanh xám, Sương Pha cố gắng để nước mắt đừng rơi xuống chén cơm trắng ngần, màu tuổi thơ trong như viên ngọc quý:

-Được rồi, chúng ta cùng nhau dùng bữa tối, tuy trễ hơn mọi ngày, nhưng vẫn còn đủ các thứ để ăn. Biết đâu...

Sương Pha chưa kịp dứt lời, bỗng nghe như có vật gì chạm nhẹ vào khung cửa bếp. Nàng vội đứng lên, ra dấu bảo các em yên lặng, cẩn thận he hé cửa nhìn ra. Tiếng kêu ư ử cùng lúc với khuôn mặt dễ thương của hai con chó đang lăm lét nhìn nàng khiến Sương Pha nhẹ thở, chợt nhớ chiều nay, trước biển cố trọng đại của đất nước, đến mèo chó cỏ cây cũng bị xích xiềng, cũng cùng chung đói khổ với con người.

Hơn quá nửa đêm, nhưng dường như chòm xóm không ai nhớ giờ đi ngủ, kể cả Mino và Ky Mập. Mà cũng lạ thật, hai con chó sau khi được ăn no ấm bụng vẫn cứ quanh quẩn dưới chân nàng, chẳng chịu ra sân như thường lệ. Không lẽ các chó cũng biết lo cho mạng sống của chính mình? Đêm Ba Mươi này, dĩ nhiên không phải là đêm ba mươi Tết. Mặc dù tiếng súng tuy không nhiều, cũng đã bắt đầu lẹt đẹt đi đùng như thay cho tiếng pháo. Nhà nhà cùng thao thức, không phải đón giao thừa, mà để sẵn sàng nhận diện những kẻ đầu ngày vô “xông đất”. Ở phút giây nhập nhằng giữa ánh sáng và bóng tối, từng “bộ mặt năm vùng” đã vênh vác hiện nguyên hình. Không gian như ly cà phê lạnh lẽo chất đắng đầu môi, vừa được rót từ “chiếc bình độc dược”. Ngoài đường đã thưa bớt người mình chạy tới chạy lui. Tiếng nói chân phương của dân chúng ba miền bắt đầu loáng thoáng hòa chung dòng nước mắt, “những giọt nước mắt khóc cho quê hương trong như hạt ngọc”. Từng tràng ngôn ngữ lạ lẫm, hách dịch khó hiểu vọng đến, mặc dù cùng tiếng nói VN. Tuy công rào vẫn đóng, cửa nhà vẫn khép, nhưng đám Ba-Mươi, đám cơ hội đã mạnh mẽ hoạt động, xoay xoay chậm chậm xuyên suốt mũi dao ngọt ngào vào trái sấu vừa chín, khiến chiếc màn hy vọng mong manh còn sót lại của

khu phố đầu yêu, cuối cùng rồi cũng lả tả rụng rơi.

Trên làn sóng phát thanh đã im bật mọi nguồn tin tức. Phương tiện liên lạc giữa chính quyền và dân chúng tỷ như các đợt sóng ngầm, mất dần phương hướng. Thay vào đó là đủ loại tiếng...miền ngoài, lạ tai, lạ nghĩa, lạ cả tình người. Từng chùm đầu hỏi âm thầm đã có đáp số. Giờ này, một lần nữa Sương Pha lại nghĩ đến “những điều không dám nghĩ”, vừa kiêu hãnh vừa tủi thân, vừa mong chờ, vừa âm thầm vẫy tay từ biệt với những người thân yêu, nhất là với các chú, các bác, các anh, các “linh hồn” của những bài nhạc lính.

Ở phút giây thiêng liêng còn mất của một chính thể, của sắc màu tự do tự tại, một lần nữa Sương Pha lại nhớ đến Hoàng Quân:

-Giờ này anh đang ở đâu? Hy vọng anh có thể tìm được một con đường thích hợp nhất, đúng với tâm trạng của chính mình, để khỏi ôm hận về sau.

Trời sáng dần, nắng ấm miền Nam rọi xuống ngày một tháng Năm, với trận địa chấn 75 chấm, ở tại miền đất chỉ có sông ngòi ruộng lúa phì nhiêu và tình người giản dị xinh tươi màu bông Điền Điền. Hai con chó đang tựa đầu vào nhau tìm hơi ấm, nhưng đôi mắt dường như lúc nào cũng hướng về phía công rào, vừa nôn nóng mong chờ, vừa đề đo lường động tĩnh. Sương Pha cũng vậy, nàng tuy im lặng, thân yên mà tâm hồn đang bán loạn. Nghĩ đến những thứ “tài sản quý giá” hiện đang lưu giữ, của riêng nàng và của cả Hoàng Quân, có thể sẽ gây nhiều rắc rối cho gia đình khi đám Ba Mười vào nhà “xông đất”, nàng vội vàng bước vô phòng ngủ, vừa đi vừa đọc thoại:

-Hỡi những quyển sách thân yêu, ta không biết đầu các bạn chỗ nào cho an toàn nữa. Nếu để họ thấy, chắc chắn các bạn sẽ bị thiêu sống, hoặc bị “thập thủ phanh thân”, hoặc bị họ tịch thu làm của riêng cũng không chừng. Thời ngu dân đã đến rồi, các bạn biết không, ta phải làm sao bây giờ??!

Sương Pha đứng chôn chân giữa căn phòng quen thuộc, ngắm nghía bốn phía vách tường nhà... Đột nhiên, nàng biết

rõ mình phải làm một điều gì đó, ngay bây giờ hãy còn đủ thời gian.

Khi nghe tiếng reo vui của các em, cháu và hai con chó, cũng vừa lúc Sương Pha yên lòng xếp lại chiếc thang nhỏ. Nhìn ngắm trần nhà một lần nữa, Sương Pha thủ thủ với chính mình:

-Chỉ một mình tui biết các bạn đang trốn ở đâu. Và sau này, một người nữa, đó là Hoàng Quân. Chúng ta đang sống trong thời ly loạn, càng ít người biết càng tốt. Hãy yên nằm trên đó nhé, mở “tài sản quý giá” của ta ời.

Hoàng Quân về tới quê nhà vào chạng vạng tối, mang theo nhiều nỗi đoạn trường tâm loạn. Trời càng vào khuya. Công viên Nguyễn Du càng chìm trong tĩnh lặng. Tuy vậy, vẫn có hai bóng người đang im lìm, chầm chậm bước bên nhau. Hoàng Quân nói nhỏ:

-Liêng “nó” xuống sông rồi, anh mới yên lòng. Em đừng ngạc nhiên tại sao anh không xuống tàu, đi theo đề đốc. Nếu em mong chờ sự bình an đến với anh, thì anh cũng chờ mong mọi điều tốt lành đến với em. Cát giữ bất cứ loại vũ khí nào, cho dù để phòng thân, tuy hợp pháp đối với VNCH, nhưng với họ, ở rừng về, họ sẽ áp dụng luật rừng. Anh biết em không nỡ “thủ tiêu” nó, nên anh phải đích thân làm. Ngày mai hay ngày kia, không chóng thì chày, gia đình chúng mình cũng sẽ ly tán. Em hãy can đảm lên để xứng đáng là một người vợ lính.

Niềm vui đoàn tụ tiếp nối bằng những nỗi buồn, nỗi buồn tiếp nối nỗi nỗi lo, để cuối cùng cả hai người biết mình sẽ phải đứng lại ở cuối con đường chung, không còn lối rẽ...

www.bietdongquan.org

VÌ SAO TÔI CHỌN BIỆT ĐỘNG QUÂN

LNguyen

Gần triệu đồng bào miền Bắc đã bỏ quê cha đất tổ chạy vào Nam, để tỵ nạn Cộng Sản. Họ đã phải trả giá đắt cho hành trình tìm tự do sau Hiệp Định Genève, 20 tháng 7 năm 1954. Biết bao cảnh bi thương, khi dòng Bến Hải đã ngăn cách đôi bờ, kẻ dỗi mắt trông vời bên nó, người mỗi mòn chờ đợi bên ni:

Hai mươi tháng bảy, ngày chia đôi đất nước
Gần triệu đồng bào miền Bắc chạy vô Nam

Hiệp Định Genève xé nát ruột tim gan

Vĩ Tuyền Mười Bảy đong đầy nước mắt

Quê hương ơi, ngăn cách đôi bờ

Đêm từng đêm có những chuyến đò

Những Chuyến Đò Vĩ Tuyền

Âm thầm đưa những người khách sang sông

Khách qua đò có những người vượt thoát

Tìm đến bến bờ hạnh phúc tự do

Có những con đò chìm vào đáy nước

Xác thân vùi cùng với ước mơ...

Nền Đệ Nhất Cộng Hoà, với Tổng Thống, Ngô Đình Diệm đã



đưa miền Nam Việt Nam chuyển mình theo đà phát triển, và tiến hóa của nhân loại. Chỉ nửa thập kỷ thời (1954-1959) miền Nam đã canh tân đất nước vượt bậc, đã khiến các quốc gia lân bang, phải khâm phục, và công nhận thủ đô Sài Gòn là Hòn Ngọc Viễn Đông:

Miền Nam dân chủ tự do mở rộng

Ruộng đồng mênh mông, phố thị tưng bừng

Liên Hiệp Quốc giúp ta phát triển không ngừng

Y tế, Học đường khắp nơi khắp chốn

Chính sách Dinh Điền định cư dân yên ổn

Pleiku, Lâm Đồng trà bát ngát xanh

Buôn Mê Thuật café, rừng cao su Long Khánh

Mía Bình Tuy, chà là, thốt nốt Tây Ninh

Bờ biển dài trời nước lung linh

Hải sản tràn đầy, muối thiên nhiên mặn tình dân tộc

Phan Thiết nổi danh, mắm ngon Phú Quốc

Mùi vị quê hương cây trái bạt ngàn

Dân yên vui tình tự chứa chan

Phát phới Cờ Vàng đi vào lịch sử....

Tiếc thay, thời thanh bình đã không lâu, khi Cộng sản Việt Nam, đứng đầu bởi ông Hồ chí Minh, đã đẩy cán binh miền Bắc kết hợp với những thành phần cán binh nằm vùng được cài lại ở miền Nam và những người mê muối thiên tả, đã

khiến miền Nam rơi vào biển lửa của cuộc chiến tranh ý thức hệ mà họ gây ra, với chiêu bài “giải phóng”. Vào đầu thập niên sáu mươi, tình hình chiến sự chưa đến giai đoạn khốc liệt, nên những đơn vị Bảo An Đoàn (Địa Phương Quân), Dân Vệ Đoàn (Nghĩa Quân), Cảnh Sát Đặc Biệt (tiền thân của Cảnh Sát Dã Chiến) cũng đã gây cho đối phương những thiệt hại đáng kể. Những cơ sở hạ tầng nằm vùng, cán bộ tuyên truyền và du kích của địch từ nông thôn đến thành thị, dần dần bị đẩy xa khỏi quần chúng.

Theo đà phát triển mang tính truy lùng và diệt địch, tháng 2 năm 1960, Tổng Thống Ngô Đình Diệm chỉ thị thành lập thêm binh chủng Biệt Động Quân. Ban đầu chỉ ở cấp đại đội, được tuyển chọn từ những chiến binh xuất sắc của các Sư Đoàn Bộ Binh, Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến và Lục Lượm Đặc Biệt. Với quân phục màu đen, trang bị nhẹ, áp dụng chiến thuật Điều-Hâu (trực thăng vận), bất ngờ đổ quân vào lòng địch, đánh nhanh, diệt gọn, đã làm cho đối phương thiệt hại nặng nề, và vô cùng khiếp sợ.

Cũng trong năm đó, tôi thi đậu vào lớp đệ thất trường trung học Nguyễn Huệ, và đã khăn gói ra tỉnh học. Nhà trọ của tôi ở Xóm-Sạn, đường Phan đình Phùng nối dài, thuộc phường ba, thị xã Tuy Hòa. Tôi rất thích chỗ ở này, một căn nhà nhỏ, mái lợp tôn, nép mình sát chân núi Nhạn, nằm giữa Chùa-Ông (thờ Quan Công) và chùa Kim Long. Trước mặt là sông Chùa, dòng nước xuôi về đông qua cửa biển Đà Nông. Ngược con dốc, non cây số về phía tây có chùa Kim Cang. Nhìn bên kia sông, làng Ngọc Lãng nhỏ nhắn, đơn độc, tươi mát và xinh xinh, như cô gái đang thì. Ngôi làng trù phú này, là nơi cung cấp rau tươi cho thị xã Tuy Hòa và các vùng phụ cận, còn có vài quán chả đông nướng rẻ tiền và rất hấp dẫn đám thực khách học trò nghèo như chúng tôi.

Một buổi chiều tan trường vừa về đến nhà, tôi rất ngạc nhiên khi nhìn chung quanh Chùa-Ông toàn là lính với quân phục màu đen, đội mũ rừng. Những người lính trẻ, da sạm màu mưa nắng chiến trường. Họ vô cùng hồn nhiên, đùa vui trước những đôi mắt tò mò của dân Xóm-Sạn. Tôi nhìn họ bằng tấm lòng thiện cảm của một cậu học trò nhỏ với những người hùng. Ngay khi đó, một chiếc xe Jeep từ hướng tòa án chạy lại, xe cua vào sân Chùa-Ông. Trên xe hai người lính ngồi phía sau, ôm súng tiểu liên nhảy xuống, người ngồi ghế trước cũng quân phục màu đen, rất trẻ, đeo súng lục bên hông phải, hai bông mai vàng trên chiếc mũ rừng, nhanh nhẹn bước xuống xe, nét mặt cương nghị, đậm nét phong sương, càng làm tăng nét uy dũng của một cấp chỉ huy một đơn vị thiện chiến. Anh ta và binh sĩ dưới quyền của anh ta là những hình ảnh trai thời loạn, sống mãi trong tôi.

Những tháng năm kế tiếp, cuộc chiến càng lúc càng gia tăng cường độ, dân chúng ở những miền xa xôi hẻo lánh phải rời bỏ quê nhà, ruộng nương, gồng gánh nhau trốn chạy giặc cộng, tìm về vùng quân đội Quốc gia. Rồi cuộc đảo chánh 1 tháng 11 năm 1963, càng làm cho tình hình chính trị và quân sự ở miền Nam càng thêm rối loạn, nhất là sau cái chết Của Tổng Thống Ngô Đình Diệm và bào đệ của người là cố vấn Ngô Đình Nhu. Nghe nhiều người lớn bảo:

-Tổng Thống Ngô Đình Diệm vĩnh viễn ra đi, đã mang theo hy vọng chiến thắng Cộng sản, và con đường bắc tiến của quân dân miền Nam, đã bế tắc.

Than ôi, thế sự trở trêu

Người dũng liệt, một lòng vì nước

Đề tránh cho dân tộc bớt điêu linh

Đành chấp nhận hy sinh

Thịt xương người thấm vào lòng đất

Đất Mẹ muôn đời vang vọng tiếng dân ca

Ngô Tổng Thống Anh Minh

Một trang sử vẻ vang

Của Nền Đệ Nhất Cộng Hòa

Năm 1965, Mỹ đổ quân vào Việt Nam, đã giúp Cộng sản Bắc Việt thêm lợi thế tuyên truyền, và ồ ạt đưa quân và vũ khí Nga Tàu vào miền Nam qua đường mòn Hồ chí Minh dọc theo hành lang Việt-Lào và Campuchia. Rồi tết Mậu Thân 1968, hàng ngàn người dân khắp các tỉnh thành miền Nam bị Cộng sản giết hại, nhất là cuộc thảm sát ở cố đô Huế. Nên khi đậu Tú Tài Hai, tôi đã nộp đơn xin thi vào Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, mong góp phần bảo vệ miền Nam tự do. Sau bốn năm học tập, ngày ra trường, tôi đã hăm hở chọn binh chủng Biệt Động Quân, đúng như tâm nguyện từ thời còn ngồi ghế Trung học của mình.

Có một lần, đơn vị tôi bất ngờ dừng quân đêm gần phi trường Chóp Chài. Tôi và vài Sĩ Quan trong đơn vị, mượn xe của Tiểu đoàn chạy vào thành phố Tuy Hòa. Sau khi thả mấy người bạn xuống quán café Vị Thủy, tôi lái xe về đậu cạnh những gốc dừa ở phía trước sân Chùa-Ông. Ngồi một mình, hồi tưởng lại nơi này của hơn mười năm trước. Không biết người Sĩ Quan Biệt Động Quân thuở ấy giờ nơi đâu, còn hay mất? Và cuộc đời mình sẽ ra sao ở mười năm sau?

Quê hương từ độ điêu linh ấy

Kẻ ở chân mây kẻ cuối trời

Đêm vắng tìm về nơi cố xứ

Kỷ niệm man man ngập đất trời

Xóm-Sạn tuy nhỏ nhưng hữu tình. Đám bạn học trò con trai, đã rời xa thành phố nhỏ, bước vào đời, nhiều đứa đã nằm xuống, góp máu xương cho tổ quốc quê hương. Đám con gái, hiền hoà, đoan trang thùy mị như những bông hoa mới nở của ngày xưa ấy, cũng đã theo chồng, rời bỏ cuộc vui đầy mộng mơ của tuổi học trò. Ngoài kia, nước sông Chùa ngày đêm vẫn miệt mài tuôn chảy, mang phù sa bồi đắp đôi bờ. Bên kia sông, làng Ngọc Lãng đang chìm trong bóng tối. Tiếng vỗ cánh của đàn dơi đuổi bắt mồi sột soạt trên những chiếc lá dừa và tiếng côn trùng đang nỉ non dưới chân bức tường thành của ngôi Chùa-Ông cổ kính. Có ai biết được ngày mai như thế nào?

Giờ đây, trong căn phòng ấm áp, ngồi trước chiếc computer nhỏ, ghi lại những nhớ nhung nhạt nhoà, những đau thương đã qua. Con cái lớn khôn như thuyền tách bến. Chỉ còn lại người bạn đời sống mãi bên nhau. Nàng thường bảo, nàng luôn thương mến và tri ân những người lính QLVNCH, nàng thích nhất là màu Nâu, màu nón Biệt Động Quân kiêu hùng của Ông-Xã, và người lính mà nàng cho là chung thủy nhất với Việt Nam Cộng Hòa từ xưa đến giờ, vẫn là ông xã của nàng. Nếu có người hỏi, cho tôi sống lại thời Việt Nam Cộng Hòa tôi sẽ làm gì? Tôi trả lời ngay mà không cần suy nghĩ:

- Võ Bị Đà Lạt, và Biệt Động Quân!

Luận Về “CHỮ NGHĨA” Của Việt Cộng

Tiếp theo Tập San số 52

Trần Khương Bình

Hai từ ngữ “cách mạng” và “giải phóng” bị VC tiếm dụng và làm cho nó xấu đi đến nỗi ngày nay mỗi khi nhắc đến 2 từ ngữ này nhiều người còn thấy ngượng miệng!

- “Chất lượng” = Phẩm chất và số lượng. Nhưng bị VC dùng sai bậy để chỉ phẩm chất. Từ ngữ này được dùng hàng ngày trên sách vở, báo chí, truyền thanh, truyền hình... tại quốc nội và đang xâm thực mạnh mẽ vào các phương tiện truyền thông tại hải ngoại đến nỗi nếu có mười người muốn đề cập đến phẩm chất một món hàng thì đến chín người dùng chữ “chất lượng”, kể cả những người cầm bút/những người có học! Thật là đáng xấu hổ! Ví dụ như cô Bảo Châu, XNV của đài TV SBTN, trong mục quảng cáo dược thảo của đài, cô đã nói: “... home shipping có đầy đủ các sản phẩm “chất lượng” cao! Tôi nghe mà thấy ngượng thay cô ấy! (tôi nhớ trước đây khá lâu, hình như năm ngoái, anh Đỗ Dũng, trong chương trình SBTN Morning, khi bình luận tin tức anh đã vô tình nói “chất lượng” sau đó anh đã ngừng lại xin lỗi quý khán thính giả và đính chính là “phẩm chất” ngay. Sao cô Bảo Châu không được vị nào trong ban phát thanh nhắc nhở cô nên dùng từ ngữ “Phẩm Chất” chứ không nên bắt chước bừa Vệt cộng gọi “quality” là “chất lượng”, nghe giống “ngài” thủ tướng “cờ lò mờ vờ ‘ma de in VN’” quá xá!

- “Hỗ trợ” = Giúp đỡ lẫn nhau. Trong từ ngữ này, chữ “Hỗ” có nghĩa là làm gì có tác động “qua lại”, lẫn nhau; “Trợ” là giúp đỡ. “Hỗ trợ” là giúp đỡ lẫn nhau. Ví dụ như

hai người hỗ trợ nhau trong công việc làm ăn (2 người này giúp đỡ qua lại/lẫn nhau trong công việc làm); Hai hội đoàn hỗ trợ nhau trong việc gây quỹ... Nhưng hiện nay bị VC dùng càn bừa trong nước, và đang được người Việt tại hải ngoại bắt chước một cách vô ý thức, rất chướng tai. Hằng ngày tôi đọc/nghe trên báo chí/truyền hình nhan nhản 2 chữ “hỗ trợ” để chỉ sự giúp đỡ/yểm trợ một chiều để thay thế từ ngữ “yểm trợ/giúp đỡ”, thậm hại đến nỗi hiện nay từ ngữ “yểm trợ/giúp đỡ” hầu như bị biến mất!. Ví dụ như “đồng hương tại hải ngoại tổ chức gây quỹ để ‘hỗ trợ’ những người tranh đấu cho dân chủ trong nước”! Chỉ có đồng bào hải ngoại giúp đỡ tiền bạc hay yểm trợ tinh thần cho những người tranh đấu trong nước vì họ đang bị VC khủng bố, sách nhiễu không cho họ làm ăn, chứ những người ấy làm sao có thể giúp gì lại cho đồng bào tại hải ngoại được đâu, sao lại gọi là “hỗ trợ”?!. Còn tệ hại hơn nữa là mấy tháng nay các đài phát thanh và truyền hình Việt ngữ liên tiếp kêu gọi đồng bào tại hải ngoại khẩn thiết tham gia chương trình lạc quyền để “HỖ TRỢ ĐỒNG BÀO” tại TP Houston và TB Florida vừa bị tàn phá bởi 2 cơn bão dữ Harvey và Irma! Trời ơi! Sao lại nỡ đòi các cư dân vừa bị bão lụt tàn phá, cơm không có ăn, áo không đủ mặc, nhà cửa, xe cộ bị hư sập tan hoang ..., thử hỏi họ lấy gì để giúp lại chúng ta đây mà bảo HỖ TRỢ?! Nếu không giúp gì được họ thì thôi, sao lại nỡ đòi hỏi họ phải giúp lại chúng ta trong khi họ đang trong tình cảnh thảm thương này?! (Đáng kinh ngạc hơn nữa tôi còn nghe trên đài phát thanh, có một Xướng ngôn viên đọc một mẫu tin rằng “Đồng bào hải ngoại đã gây quỹ được...\$ để hỗ trợ cho ĐỒNG BÀO tại Houston vừa bị trận bão Harvey tàn phá. Không lẽ người Việt Nam ta ích kỷ và kỳ thị đến mức đó sao?! Cư dân tại Houston bị bão Harvey tàn phá gồm rất nhiều sắc dân, thế mà chúng ta kêu gọi CỨU TRỢ Đồng Bào (tức chỉ cứu trợ riêng người Việt Nam) thôi sao? Nếu cư dân các sắc tộc khác mà hiểu được Tiếng Việt thì họ sẽ phẫn nộ vì nghĩ rằng người Việt Nam hẹp hòi, chỉ

muốn giúp đỡ những nạn nhân người Việt mà thôi, trong khi cả cộng đồng có nhiều sắc dân khác cũng đều là nạn nhân của trận bão Harvey. Lý do sự hiểu lầm này, nếu có, là do cách dùng sai từ ngữ “đồng bào” (tức là những người cùng được sinh trong cùng một cái bọc ‘100 trứng’ của Mẹ Âu Cơ, tức người Việt) trong trường hợp này. Đây là một ví dụ về việc dùng chữ không thích hợp.

- “Áp thấp nhiệt đới” = Áp suất nhiệt đới thấp. Đây là một từ ngữ thuộc lĩnh vực khí tượng. Khi một vùng có nhiệt độ cao làm cho không khí bị nóng lên, giãn nở ra hóa thành nhẹ và bay lên cao, tạo ra một vùng có áp suất thấp. Lập tức các vùng có áp suất cao chung quanh sẽ ồ vào choán chỗ. Sự thay đổi này của không khí sẽ gây ra hiện tượng gió xoáy. Nếu áp suất chênh lệch thái quá trong một thời gian dài sẽ tạo ra cơn bão. Ban đầu hiện tượng này được gọi là (hiện tượng) “Áp suất nhiệt đới thấp”. Sau đó vì “sính Tàu” nên các nhà “bộ đít Tàu” viết theo lối chữ Hán, thành “áp suất thấp nhiệt đới” (Xin quý vị để ý: nhóm bỏ túc từ ÁP SUẤT THẤP đứng trước Danh từ NHIỆT ĐỚI theo văn phạm chữ Hán như: TRUNG quốc = <nước Ở GIỮA>, THÁI BÌNH Dương = <biển THÁI BÌNH>...). Cuối cùng nhóm chữ trên lại bị “tinh lược” theo thói quen của VC còn lại là “ÁP THẤP nhiệt đới”. Nhóm từ ngữ “Áp suất nhiệt đới thấp” ban đầu, sau 2 lần biến đổi (viết theo lối chữ Hán và tinh lược) bây giờ hóa thành “ÁP THẤP nhiệt đới”. Trong nhóm từ mới này có 3 từ Hán Việt là “Áp”, “Nhiệt” và “Đới” và một chữ nôm là “Thấp” (trái nghĩa với cao) với nghĩa là “luồng khí xoáy (được tạo ra) do áp suất thấp tại vùng nhiệt đới”. Điều phiến hà là chữ “Thấp” trong từ ngữ Hán Việt cũng có nhưng nó không có nghĩa là “thấp” (đổi lại với “cao”) như trong tiếng Việt mà lại có nghĩa là ẩm ướt (Như trong Tì Bà Hành của Bạch Cư Dị có câu: “Trú cận Bồn giang địa đê thấp; Hoàng lô, khổ trúc nhiều trạch sinh = Sống gần sông Bồn đất thấp (địa đê) và ẩm ướt (thấp), lau vàng, trúc úa mọc bừa bãi dưới đầm/chằm. Chữ “thấp” này chúng ta

thường gặp trong từ ngữ Phong thấp...) và câu “Giang Châu Tư mã thanh sam thấp = Giang Châu Tư mã đắm mùi áo xanh” (đắm: ướt đắm/ướt sũng). Nhóm chữ “áp suất nhiệt đới thấp” mà viết thành “áp thấp nhiệt đới” dễ bị hiểu lầm là cả 4 chữ đều là từ Hán Việt, nếu vậy thì ý nghĩa không diễn tả đúng tình trạng của hiện tượng thay đổi áp suất sinh ra gió bão. Lỗi dùng xen kẽ giữa từ Hán Việt và tiếng Nôm thường được VC dùng trong chủ trương “giản dị hóa tiếng Việt” (như chữ “thủy quân lục chiến” thành “lính thủy đánh bộ”) nhưng không giản dị chút nào mà chỉ kỳ dị mà thôi!....

- “Hải quan” = Cơ quan đánh thuế xuất nhập cảng bằng đường biển. VC dùng chữ này rất bừa bãi, bất kể là trên đất liền hay tại các hải cảng, toán/đội thuế quan đều được gọi là “hải quan”. Ví dụ như “hải quan tại cửa khẩu Tân Sơn Nhất”... (!), “hải quan tại các cửa khẩu dọc theo biên giới Việt Trung...Người Việt tại hải ngoại nghe/đọc hoài thành quen rồi cũng gọi theo không cần biết đúng sai!(8)...

Sự dùng chữ câu thả, bậy bạ tại trong nước mà hải ngoại bắt chước dùng theo đã trở thành một “cái dịch” rất đáng lo ngại, đang làm cho tiếng Việt bị xuống cấp theo đà băng hoại của xã hội trong nước! Không ai có thể liệt kê đầy đủ được những từ ngữ loại đó bởi vì nó được phát sinh hằng ngày.

Thưa quý vị, cái nạn dùng chữ sai lầm, bừa bãi, kỳ quặc này một phần là do xé lẻ từ kép “CHỮ NGHĨA”, không quan tâm đến sự tác động hỗ trợ giữa hai từ này. Chỉ dùng chữ mà không tìm hiểu nghĩa. Tại sao lại có tình trạng đó? Ta có thể truy tìm thấy nguồn gốc xuất phát từ trong nước là vì: Dưới chế độ Cộng sản độc tài toàn trị mọi quyền tự do đều bị cấm ngặt, đặc biệt là tự do ngôn luận. Trên 600 tờ báo đều bị bắt buộc phải đi theo “lề phải”, không có ngoại lệ, nên những người làm báo cảm thấy ngột ngột. Đôi khi họ cũng muốn “xé rào” tìm một chút tự do trong việc truyền đạt thông tin, muốn viết một cái gì đó gần với sự thật, nhưng

đáng buồn thay, những người có chút can đảm ấy đều bị bọn cầm quyền thẳng tay trừng trị và dập tắt: Thu hồi thể báo chí không cho hành nghề, ngoài ra còn bị truy chụp là “phản động”, nói xấu đảng/nhà nước, làm mất uy tín của lãnh đạo... Bị trói tay, che mắt, bịt miệng... giới làm truyền thông trong nước chỉ còn được cái quyền “đặt từ mới” để dùng, vừa tạo cảm giác được tự do (xả xúp báp) cho chính mình lại vừa thu hút được độc giả, khán thính giả! Vì hằng ngày nghe hoài những luận điệu cũ mèm nhàm chán, nay nghe/đọc được cái gì đó mới lạ là thấy thích thú, bất luận đúng sai, rồi hãnh diện mình là người hiểu biết/văn minh/tiến bộ... rập khuôn dùng lại và truyền bá cho bà con bạn bè. Thế là “cái dịch” dùng chữ bậy/vô nghĩa/ kỳ quặc... phát triển vô tội vạ!

Do hoàn cảnh đặc biệt như vậy nên giới truyền thông trong nước dùng “câu thả” còn có thể chằm chước được, còn giới truyền thông hải ngoại thì sao? Như tôi đã trình bày ở trên, giới truyền thông hải ngoại “copy” những bản tin từ trong nước và phổ biến lại “nguyên si” nên cái sai bậy/câu thả được “phát tán” rộng rãi trong cộng đồng người Việt tỵ nạn CS. Cái tệ hại của giới truyền thông hải ngoại là đã không có sáng kiến để đặt ra những từ ngữ mới (dù lúc nào chúng ta cũng hãnh diện là người có học/hiểu biết hơn VC!), mà khi copy lại tin tức cũng lười biếng, không chịu cân nhắc xem “chữ nghĩa” (mới) dùng như vậy có đúng không? Có ổn không? Có rõ nghĩa không? Đành rằng chúng ta không kỳ thị, không quá khích chê bai tất cả những từ ngữ mới do trong nước đặt ra, nhưng khi dùng chúng ta phải chắt lọc cái gì đúng thì chúng ta dùng theo, cái gì sai thì chúng ta phải SỬA CHỮA chứ không thể nhắm mắt dùng bừa bãi như trước nay. Để tránh tình trạng chữ nghĩa làm thui chột tiếng Việt như hiện nay, người dùng chữ - nhất là giới truyền thông - mỗi khi dùng một chữ “mới” nào để nói hay viết cần phải có trách nhiệm tìm hiểu nghĩa của chữ mới đó là gì, có thể dùng trong trường hợp đó được hay không, có diễn đạt

được rõ ràng ý nghĩa mà mình muốn truyền đạt đến người khác (cử tọa/khán thính giả) hay không?(ví dụ như từ ngữ “hoành tráng” bị VC dùng rất bừa bãi, chúng ta không nên bắt chước dùng theo). Làm được như vậy là đã hoàn thành được trách nhiệm của người cầm bút đối với tương lai của tiếng Việt. Nếu chẳng may giới truyền thông trong nước bị thói quen dùng chữ câu thả, bừa bãi... thì giới truyền thông/người cầm bút tại hải ngoại nhất định phải có trách nhiệm chỉnh đốn, không để cho con em chúng ta bị cuốn hút vào cái dịch dùng chữ nghĩa bệnh hoạn đang vô tình góp phần làm thoái hóa tiếng Việt, một di sản quý báu do Tô Tiên đã dày công tô bồi từ bao đời trước để lại(9).

MONG LẮM THAY!

Charlotte mùa Tạ Ôn 2017

Trần Khương Bình

Chú thích

(8) Nhân bài này chúng tôi cũng xin đề nghị quý vị thức giả xét xem hai từ ngữ “Lãnh Đạo” và “Phủ Quyền” nên dùng thế nào cho thích đáng? Chúng tôi xin phân tích và đề nghị như sau:

A.- Lãnh đạo có nghĩa là dìu dắt, dẫn đường. Người lãnh đạo/Giới lãnh đạo là người/giới đứng đầu một đơn vị, một tổ chức, một quốc gia có nhiệm vụ dìu dắt/dẫn đường cho những thành viên trong tập thể đó đi đúng con đường hầu có thể đạt tới một tương lai tươi sáng hơn. Để gánh vác được nhiệm vụ khó khăn và nặng nề đó người/giới lãnh đạo phải có trình độ học vấn, có tài năng chỉ huy, có đầy đủ kiến thức trông xa thấy rộng để hoạch định kế hoạch lâu dài và phải có tư cách, đạo đức để được các thành viên trong *tập thể đó tin nhiệm*. Đáng tiếc là khi soi rọi vào thực tế, chúng ta thấy rõ rằng những vị trí lãnh đạo của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được độc quyền dành cho đảng viên đảng

Cộng sản, nên hầu hết những người giữ những vị trí này đều thiếu trình độ, kém kiến thức, năng lực lẫn phẩm chất đạo đức... Từ những đánh giá dựa vào thực tế, chúng ta khẳng định rằng những người đang điều hành guồng của máy quốc gia của nước CHXHCNVN không xứng đáng được mang tên là cấp LÃNH ĐẠO mà chỉ là những kẻ CẦM QUYỀN kém cỏi. Đề nghị từ nay trở về sau, người Việt tỵ nạn Cộng sản tại hải ngoại nên dùng từ ngữ “Tập đoàn cầm quyền” thay vì bắt chước trong nước gọi họ là cấp LÃNH ĐẠO như đã quen dùng một cách không thích đáng như từ lâu nay.

B.- Phi Quyền. Vào thời đệ nhất Cộng Hòa đã sử dụng từ Cộng Phi để ám chỉ chế độ Cộng Sản Bắc Việt, vì chế độ này đã cho thi hành chính sách “cải cách ruộng đất” giết hại hàng trăm ngàn người dân vô tội và biến cố “nhân văn giai phẩm” để kết án, giam cầm, vùi dập, khủng bố tầng lớp trí thức...Sau khi thôn tính miền Nam, thống nhất đất nước, bộ mặt thật phi nhân, tham bạo ...của chế độ càng bị lộ trần, dân chúng đứng lên chống lại hành động đuôi nhà cướp đất và vi phạm nhân quyền mỗi ngày một gia tăng. Để ngăn chặn sự chống đối, đảng/nhà nước VC đã thẳng tay đàn áp nhân dân và sử dụng những thủ đoạn vô cùng bẩn thỉu như cấu kết với bọn lưu manh (hay cho an ninh chìm đóng vai bọn xã hội đen hoặc bảo trợ bọn này) hành hung, đánh đập hết sức tàn nhẫn những người dân oan, những người đấu tranh đòi tự do dân chủ, nhân quyền thậm chí còn ném cứt đá, đồ dơ bẩn hay tạt nước hôi thúi vào nhà những người này. Những hành vi đê tiện có tính cách côn đồ đó của giới hữu trách tưởng là mảnh khé hay ho, nhưng thực ra họ đã bôi đen bộ mặt của chế độ trước nhân dân và dư luận thế giới, cho nên ngày nay chế độ CSVN xứng đáng bị dân chúng gọi là Phi quyền mà không có cách nào chối chạy được...

Để chứng minh rằng tên gọi PHI QUYỀN là thích đáng với chế độ CSVN, xin đồng bào trong nước và hải ngoại

hãy nhớ lại quá trình lịch sử của đảng/nhà nước CSVN từ khi hình thành đến nay đã tiến hành được bao nhiêu lần CUỐP? Sau đây là liệt kê những chủ trương cướp tiêu biểu của VC:

- Cướp chính quyền hợp pháp từ tay chính phủ Trần Trọng Kim ngày 19/8/1945,

- Theo lệnh quan thầy Nga (Stalin) Tàu (Mao Trạch Đông) thực hiện chiến dịch “Cải cách ruộng đất” 1953-1954 và 1955-1956 đã cướp tài sản và giết khoảng 172.008 người bị quy tội là địa chủ “ác ôn”; cùng hành hạ một số người bị hàm oan là 123.266 người,

- Sau khi thi hành xong chiến dịch “Cải cách ruộng đất” một số bần cố nông “có công” được cấp phát một số ruộng đất, nhưng sau đó không lâu đảng/nhà nước VC ra lệnh lập các “hợp tác xã” nông, công, thương, cướp lại tất cả tài sản của mọi người dân, tập trung vào đặt dưới sự quản lý của đảng. Nhân dân lại một lần nữa bị cướp đến trắng tay,

- Nhận lệnh của Đệ Tam Quốc tế Cộng sản, Cộng sản Bắc Việt đã phát động cuộc chiến tranh xâm lăng Việt Nam Cộng Hòa - dưới sự chỉ đạo và viện trợ vũ khí, chiến cụ của Nga, Tàu và khối Cộng sản - bắt chấp hiệp định đình chiến Genève do chính CSBV ký, đã cướp đi sinh mạng của khoảng 4,000,000 thanh niên và nhân dân vô tội của cả hai miền Nam Bắc Việt Nam,

- Ngay sau khi cưỡng chiếm Việt Nam Cộng Hòa, tập đoàn cầm quyền của đảng/nhà nước VC đã cướp từ quốc khố của VNCH 18 tấn vàng đem về chia nhau và cướp đoạt tháo gỡ toàn bộ các nhà máy công kỹ nghệ, cơ xưởng sản xuất... chở về miền Bắc.

- Phát động và thực thi chiến dịch “đánh tư sản”, dùng vũ lực cướp bóc toàn bộ tài sản của giới doanh thương làm ăn khá giả dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa,

- Bắt giam toàn bộ Sĩ quan và viên chức VNCH trong các trại lao động khổ sai trá hình, cướp đoạt nhà cửa của họ và

đuổi vợ con họ đi đến những vùng rừng thiêng nước độc, đất đai khô cằn để trả thù vì họ là người Miền Nam không thích Cộng sản,

Cướp đoạt toàn bộ đất đai, cơ sở giáo dục, từ thiện và một số cơ sở thờ phượng của các tôn giáo,

-Sửa cái gọi là “hiến pháp”, đặt ruộng đất dưới sự quản lý của nhà nước rồi tùy tiện cướp ruộng đất của nhân dân bán cho bọn tư bản ngoại quốc xây dựng các hãng xưởng sản xuất, khách sạn, khu giải trí, sòng bài... để hưởng lợi, làm giàu hay bán cho bọn Tàu để được quan thầy cất nhắc vào những chỗ tốt hầu hưởng được nhiều đặc quyền đặc lợi.

Với chừng đó “phong trào”, chiến dịch” cướp đoạt tài sản, sinh mạng của dân Việt, hấn quý vị truyền thông tại hải ngoại đủ mạnh dạn và đồng lòng gọi chế độ cai trị của Cộng sản Việt Nam là PHỈ QUYỀN hầu làm gương cho nhân dân noi theo.

(9) Đây là cái tệ nạn do GIỚI TRUYỀN THÔNG người Việt LUỖI BIẾNG mà ra. Đã ăn cắp tin tức của báo chí trong nước mà không chịu đọc lại và sửa chữa những chữ dùng sai, không đúng cách hay không chuẩn xác (dân gian gọi là “ăn vụng không chùi mép”!). Vì thế sự xâm thực của loại “chữ nghĩa” khắp khiêng, trái tai, vô nghĩa, bừa bãi, xảo trá... không phải do VC có ý để ĐỒNG HÓA người Việt Miền Nam đang định cư tại hải ngoại, mà do chính chúng ta KHÔNG BIẾT TỰ TRỌNG, tự nguyện tiếp tay với truyền thông trong nước, đang tâm làm thui chột tiếng Việt. Đây là một trọng tội đối với TỔ TIÊN và là một món nợ đối với con cháu, mà trong tương lai, nếu con cháu chúng ta gặp được một hoàn cảnh thuận tiện, vận mệnh Dân Tộc Việt hội tụ được LINH KHÍ, phát tiết được TINH TÚY, sản sinh được những VỊ HẬU SINH có tinh thần yêu nước mồng nàn, còn thiết tha với DI SẢN VĂN HÓA DÂN TỘC VIỆT sẽ bỏ công đi ngược thời gian, tìm hiểu căn cứ về những “biến dạng” của dòng ngôn ngữ Dân tộc Việt kinh qua các thời đại. Lúc đó sẽ khám phá ra một giai đoạn chữ Việt bị tha hóa, xuống

cấp, tối nghĩa, khập khiễng ...là thời đại nước Việt Nam bị cai trị bởi đảng/nhà nước Cộng sản. Chính bọn chúng là thủ phạm! Và kẻ “đồng lõa” là những người Việt tị nạn CS từng sống tại hải ngoại như chúng ta – những người mà lẽ ra phải dùng TÂM HUYẾT để bảo tồn SỰ TRONG SÁNG, SỰ CHUẨN XÁC và THUẬN NHẤT của TIẾNG VIỆT – Một thứ BỮU BỐI mà TỔ TIÊN VIỆT TỘC đã kiên cường khôn ngoan, dốc toàn tâm toàn ý gìn giữ chống lại mọi thủ đoạn đồng hóa ác độc, thâm hiểm và triệt để của lũ xâm lăng Hán tộc phương bắc suốt hơn MỘT NGÀN NĂM BẮC THUỘC. Nhờ đó “bộ tộc” LẠC VIỆT trong Đại Tộc Bách Việt mới giữ được BẢN SẮC DÂN TỘC VIỆT mãi cho đến năm 938, khi người anh hùng NGÔ QUYỀN đánh thắng quân xâm lược Nam Hán, dựng nên một quốc gia ĐỘC LẬP TỰ CHỦ KIÊN CƯỜNG BẤT KHUẤT, thời nào cũng có Hào Kiệt, dám thách thức chủ nghĩa bá quyền phương bắc, giữ vững bờ cõi cho đến ngày hôm nay! Thế mà ngày nay chúng ta để cho bọn Việt cộng khuyh loát làm cho Tiếng Việt bị biến chất thê thảm đến mức độ này sao? Hãy thử tưởng tượng lúc đó sẽ làm cho lớp hậu sinh đau đớn và thất vọng như thế nào?! Và tương lai của Tiếng Việt sẽ ra sao?!...

***“20 Tuổi mà theo cộng sản, là không có cái đầu.
40 Tuổi mà không từ bỏ cộng sản, là không có cả
trái tim.”***

Milovan Djilas - Tổng Bí Thư đảng CS Nam Tư